

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU 68 HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU 68 HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 68 HA NOI IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107632033

3. Ngày thành lập: 11/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 12, đường Quang Trung, tổ dân phố 7, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị văn phòng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện;	4659
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư;	6619
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610

14.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất hồ, bê tông chịu lửa; Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa, đồ gốm sứ cách nhiệt từ nguyên liệu hóa thạch silic;	2391
15.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Khai thác quặng sắt	0710
19.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
23.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
24.	Tái chế phế liệu	3830
25.	Thu gom rác thải độc hại	3812
26.	Phá dỡ	4311
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con và xe có động cơ khác;	4511
28.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
29.	Xây dựng nhà các loại	4100
30.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con và xe có động cơ khác;	4513
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; kính xây dựng, sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim;	4663(Chính)
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục;	8560
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Định giá xây dựng;	7110
39.	Quảng cáo	7310

40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, túi, cặp, ví, hàng da và giả da; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; dụng cụ y tế; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; hàng gốm, sứ, thủy tinh; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
46.	Điều hành tua du lịch	7912
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
49.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
58.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô và các sản phẩm có liên quan;	4661
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa, cống..., đập và đê. Xây dựng đường hầm. Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
61.	Khai thác và thu gom than non	0520
62.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
63.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
64.	Bán mô tô, xe máy	4541
65.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Số 67 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	50,000	0381910003 81	
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	50,000		
2	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 67 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	432.000	4.320.000.000	45,000	0260720006 45	
			Tổng số	432.000	4.320.000.000	45,000		
3	NGUYỄN TUẤN ANH	Thôn 3, Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	5,000	0300950001 90	
			Tổng số	48.000	480.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038191000381

Ngày cấp: 30/12/2015

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 67 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 67 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội